

Số: 68/2026/QĐST-DS

Vĩnh Long, ngày 19 tháng 6 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2019 và năm 2025);

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 11 tháng 6 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 283/2026/TLST-DS, ngày 04 tháng 6 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Nguyễn Thành N, sinh ngày 01/01/1976. Địa chỉ: ấp T, xã V, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn*:

Ông Nguyễn Văn T, sinh ngày 01/7/1977. Địa chỉ: ấp T, xã M, tỉnh Vĩnh Long.

Bà Lê Thị L, sinh ngày 19/12/1979. Địa chỉ: ấp Tư, xã Mỹ Long, tỉnh Vĩnh Long

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Nguyên đơn ông Nguyễn Thành N và bị đơn ông Nguyễn Văn T, bà Lê Thị L thỏa thuận thống nhất là ông T, bà L thừa nhận còn nợ và đồng ý trả cho ông N số tiền còn nợ là 601.834.000 đồng, trong đó:

+ Tiền gốc là 460.000.000 đồng;

+ Tiền lãi là 141.834.000 đồng.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người

được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án (tất cả các khoản tiền) theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2019 và năm 2025).

Về thời gian, địa điểm, phương thức trả: Các bên đương sự thống nhất giao cho cơ quan Thi hành án dân sự tổ chức thi hành.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Ông Nguyễn Thành N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 7.018.340 đồng và được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà ông N đã nộp là 14.036.000 đồng theo biên lai thu số 0010423 ngày 28/5/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long. Hoàn trả cho ông N số tiền còn chênh lệch là 7.017.660 đồng theo biên lai trên.

+ Do ông Nguyễn Văn T, bà Lê Thị L phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm là 7.018.340 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND khu vực 13 – Vĩnh Long;
- Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 13 – Vĩnh Long;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Hoàng Phúc